

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

1.1. Mức độ đáp ứng chỉ tiêu thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn của vật liệu xây dựng

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1.1. Đối với các vật tư, vật liệu chính: Bê tông nhựa, nhũ tương, sơn dẻo nhiệt màu vàng, sơn lót, ...	- Có bảng kê các loại vật liệu xây dựng, nhãn mác, nguồn gốc xuất xứ, thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối chiếu đảm bảo bằng hoặc vượt yêu cầu thiết kế và E-HSMT. - Có bản cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp (có dấu giáp lai hợp đồng của bên bán, phục vụ cho gói thầu này), bản cam kết phải phù hợp với tiến độ thi công.	Đạt
	- Không Có bảng kê các loại vật liệu xây dựng, nhãn mác, nguồn gốc xuất xứ, thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối chiếu thấp hơn yêu cầu thiết kế và E-HSMT - Không Có bản cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp (không có dấu giáp lai hợp đồng của bên bán, không phục vụ cho gói thầu này), bản cam kết không phù hợp với tiến độ thi công.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 1.1.1 được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

1.2. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.2.1. Có giải pháp về công tác chuẩn bị khởi công, tập trung thiết bị thi công, lán trại (nếu có), phòng thí nghiệm (nếu có), kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, liên lạc trong quá trình thi công,...	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt

1.2.2. Nhà thầu phải thuyết minh phương án tổ chức mặt bằng đảm bảo an toàn và đảm bảo giao thông cho cả công trường (đặc biệt phương án vận chuyển vật tư thi công)	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Không đạt
1.2.3. Thi công xây dựng: - Công tác thi công nền đường và mặt đường... - Công tác thi công lắp đặt cống tròn... - Công tác thi công an toàn giao thông - Các công tác khác có liên quan.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 1.2.1, 1.2.2, 1.2.3 được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

1.3. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.3.1. Bảo đảm giao thông	Có đề xuất biện pháp bảo đảm giao thông đầy đủ.	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất thiếu.	Không đạt
1.3.2. Hệ thống tổ chức tại công trường: - Các bộ phận quản lý: Tiến độ, kỹ thuật, hành chính kế toán, chất lượng, vật tư, máy móc, an toàn, an ninh, môi trường. - Các đội thi công: Đội thi công đào đắp đất, đội thi công rải thảm BTN, đội thi công an toàn giao thông...	Bố trí đủ các bộ phận quản lý và các đội thi công theo yêu cầu.	Đạt
	Không bố trí đủ các bộ phận quản lý và các đội thi công theo yêu cầu.	Không đạt

1.3.3 Biện pháp thi công móng	Có biện pháp thi công móng CPDD (bằng máy rải CPDD) theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8859:2023 về Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường - Thi công và nghiệm thu; phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
-------------------------------	--	------------

CPDD	Biện pháp thi công móng CPDD không theo đúng các tiêu chuẩn và quy định hiện hành của Pháp luật, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
1.3.4 Biện pháp thi công mặt đường bê tông nhựa nóng	Có biện pháp thi công mặt đường bê tông nhựa nóng theo TCVN 13567-1:2022, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Biện pháp thi công mặt đường bê tông nhựa nóng không theo đúng các tiêu chuẩn và quy định hiện hành của Pháp luật, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
1.3.5. Biện pháp thi công hạng mục an toàn giao thông	Có đề xuất biện pháp thi công hạng mục an toàn giao thông theo các tiêu chuẩn hiện hành, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, kèm bản vẽ.	Đạt
	Biện pháp kỹ thuật không theo các tiêu chuẩn hiện hành, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, không có bản vẽ thi công.	Không đạt
1.3.6. Vận chuyển đất thải đổ đúng nơi quy định, dọn dẹp vệ sinh, hoàn trả hiện trạng công trình.	Có mô tả đầy đủ biện pháp, theo đúng yêu cầu kỹ thuật đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn lao động, an toàn giao thông.	Đạt
	Không mô tả đầy đủ biện pháp, công nghệ thi công theo yêu cầu kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Cả 06 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

2. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 60 ngày kể từ ngày khởi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 60 ngày	Đạt
	Đề xuất thời gian thi công vượt quá 60 ngày	Không đạt

2.2. Tính phù hợp: a) Có bản kê thiết bị dự kiến bố trí phù hợp công trình và tiến độ thi công b) Có danh sách nhân lực trực tiếp tham gia gói thầu	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).	Không đạt
2.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất	Không đạt

	kỹ thuật.	
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Cách thức quản lý dự án:

3.1.Sơ đồ hệ thống quản lý chất lượng công trình	Có sơ đồ hệ thống quản lý chất lượng công trình. Có thuyết minh cụ thể nhiệm vụ của từng cá nhân, bộ phận liên quan đến quản lý chất lượng công trình.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
3.2.Quy trình quản lý chất lượng cho từng hạng mục thi công và có biện pháp sửa chữa khi có hư hỏng	- Có sơ đồ quản lý chất lượng hợp lý. - Thuyết minh đầy đủ, rõ ràng, hợp lý, khả thi: + Quy trình quản lý chất lượng cho từng hạng mục thi công. + Biện pháp sửa chữa khi có hư hỏng.	Đạt
	Thuyết minh không đầy đủ hoặc không rõ ràng hoặc không hợp lý hoặc không khả thi hoặc không có sơ đồ quản lý chất lượng	Không đạt

3.3. Nhà thầu tổ chức thực hiện các công tác thí nghiệm, kiểm tra, thử nghiệm, kiểm định vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước và trong khi thi công xây dựng. Có kế hoạch hoặc đề cương thí nghiệm vật tư, vật liệu (các quá trình bao gồm: Trước, trong và sau khi thi công) cho tất cả các hạng mục công việc hợp lý, khả thi.	- Có tổ chức thực hiện các công tác thí nghiệm, kiểm tra, thử nghiệm, kiểm định vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước và trong khi thi công xây dựng. Có kế hoạch hoặc đề cương thí nghiệm vật tư, vật liệu (các quá trình bao gồm: Trước, trong và sau khi thi công) cho tất cả các hạng mục công việc hợp lý, khả thi.	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Sơ đồ bố trí tổ chức quản lý chất lượng và có quy trình nghiệm thu công trình	Có sơ đồ bố trí tổ chức quản lý chất lượng và có quy trình nghiệm thu công trình đầy đủ hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật, biện pháp thi công	Đạt
	Không có sơ đồ bố trí tổ chức quản lý chất lượng và quy trình nghiệm thu công trình hoặc có nhưng không đầy đủ, không hợp lý và không phù hợp với đề xuất kỹ thuật, biện pháp thi công.	Không đạt
4.2. Nhà thầu phải trình bày biện pháp bảo đảm chất lượng đối với các công việc thuộc phạm vi của gói thầu, bao gồm các nội dung chính: + Biện pháp bảo đảm chất lượng tổng thể cho cả công trình; + Biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình; + Biện pháp bảo đảm chất lượng chi tiết, cụ thể cho các công tác/công việc chính của gói thầu	Có đầy đủ biện pháp bảo đảm chất lượng đối với các công việc thuộc phạm vi của gói thầu hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có đầy đủ biện pháp bảo đảm chất lượng đối với các công việc thuộc phạm vi của gói thầu hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Cụ thể: - Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công đoạn thi công; - An toàn giao thông ra vào công	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động	Không

Nội dung yêu cầu		Mức độ đáp ứng	
trường; - Biện pháp đảm bảo an toàn cho các công trình liền kề; - An toàn cho cư dân xung quanh công trường		hoặc có an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
5.2. Đảm bảo an toàn điện trong quá trình thi công			
Biện pháp bảo đảm an toàn điện trong quá trình thi công hệ thống hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công		Có biện pháp đảm bảo an toàn điện hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
		Không có biện pháp đảm bảo an toàn điện hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
5.3. Vệ sinh môi trường			
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công		Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
		Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
Kết luận		Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì và kết quả thực hiện hợp đồng trước đó:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
6.1. Bảo hành	

Thời gian bảo hành công trình 12 tháng	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng. Có thuyết minh đề xuất quy trình bảo hành, bảo trì công trình do nhà thầu đề xuất và thực hiện bảo hành công trình theo Nghị định 06/2021/NĐ-CP	Đạt
	Không có đề xuất thời gian bảo hành hoặc có nhưng nhỏ hơn 12 tháng. Không có thuyết minh đề xuất quy trình bảo hành, bảo trì công trình do nhà thầu đề xuất và không thực hiện bảo hành công trình theo Nghị định 06/2021/NĐ-CP	Không đạt
6.2. Uy tín của nhà thầu và kết quả thực hiện hợp đồng trước đó		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong thời gian 3 năm gần đây tính đến thời điểm đóng thầu	- Nhà thầu không có từ 02 hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC, chìa khóa trao tay không hoàn thành do lỗi của nhà thầu.	Đạt
	- Nhà thầu có từ 02 hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC, chìa khóa trao tay không hoàn thành do lỗi của nhà thầu.	Không đạt
Kết luận	- Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

